TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS - ST
Ngày: 21-6-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết
2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 21/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST-DS ngày 10/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - DS ngày 06/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-DS ngày 23/5/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**. Trụ sở: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, chức vụ Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân (Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Người đại diện theo ủy quyền ông Mai Quốc V, ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn L, đều là cán bộ xử lý nợ VPBank AMC theo văn bản ủy quyền số 2674/2018/UQ-VPB ngày 2.11.2018 của phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân; Địa chỉ: x đường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(Ông Nguyễn Thanh T có mặt, ông M Quốc V và ông Nguyễn Văn L vắng mặt).*

-*Bị đơn*: Ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1979. Nơi ĐKNKTT: x đường H, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Hiện trú tại: x đường A, tổ x, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10/01/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 08/8/2016, ông Nguyễn Ngọc B đã ký kết Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 30.000.000đ ; lãi suất tối đa 32%/năm, thời hạn vay 36 tháng, để mua sắm vật dụng gia đình. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông B đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 10.399.653đ; trong đó tiền gốc 2.085.318đ; trả lãi: 6.853.010đ, phạt: 1.461.325đ. Kể từ ngày 12/01/2018 đến nay ông Bình không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Tính đến ngày 21/6/2019, ông Bình còn nợ Ngân hàng số tiền 74.863.872đ; trong đó tiền gốc: 27.914.682đ; tiền lãi 30.114.321đ; lãi phạt chậm trả 16.834.869đ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Bình phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký kết.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc B, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng ông Bình cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Ngọc B tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Bình vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc B.

[2] Về nội dung: Theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn, Ngày 08/8/2016, ông Nguyễn Ngọc B đã ký kết Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 30.000.000 đ; lãi suất tối đa 32%/năm, thời hạn vay 36 tháng, để mua sắm vật

dụng gia đình. Ngày 08/8/2016 khoản vay trên đã được Ngân hàng phê duyệt. Ngân hàng đã giải ngân chuyển vào tài khoản mở tại VPBank cho ông B số tiền 30.000.000đ vào ngày 08/8/2016. Theo thỏa thuận thì ông B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng cả gốc và lãi trong thời hạn 36 tháng, bắt đầu từ ngày 08/8/2016. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông B đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 10.399.653đ; trong đó tiền gốc 2.085.318đ; trả lãi: 6.853.010đ, phạt: 1.461.325đ. Kể từ ngày 12/01/2018 đến nay ông B không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Tính đến ngày 21/6/2019, ông B còn nợ Ngân hàng số tiền 74.863.872đ; trong đó tiền gốc: 27.914.682đ; tiền lãi 30.114.321đ; lãi phạt chậm trả 16.834.869đ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Ngọc B phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký kết.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông B phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì thấy: Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn, ngày 08/8/2016 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Ngọc B là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Ngân hàng đã phê duyệt số tiền vay nói trên vào ngày 08/8/2016 và đã giải ngân chuyển vào tài khoản tại VPBank cho ông B số tiền 30.000.000đ vào ngày 08/8/2016. Như vậy, ông B đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân là 30.000.000đ. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Bình đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 10.399.653đ; trong đó tiền gốc 2.085.318đ; trả lãi: 6.853.010đ, phạt: 1.461.325đ.

Kể từ ngày 12/01/2018 đến nay ông B không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, buộc ông B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 74.863.872đ; trong đó tiền gốc: 27.914.682đ; tiền lãi 30.114.321đ; lãi phạt chậm trả 16.834.869đ (lãi tính đến ngày 21.6.2019) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

Ông Nguyễn Ngọc B còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng kể từ ngày 22/6/2019 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn, đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả 74.863.872đ x 5% = 3.743.000đ.

[6] Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.153.333đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc B**.**

2. Xử: Buộc ông Nguyễn Ngọc B phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền: 74.863.872đ; trong đó tiền gốc: 27.914.682đ; tiền lãi 30.114.321đ; lãi phạt chậm trả 16.834.869đ. (lãi tính đến ngày 21.6.2019).

Ông Nguyễn Ngọc B còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng kể từ ngày 22/6/2019 bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn trên số tiền gốc chưa thanh toán theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn mà ông B đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi thi hành xong mọi khoản nợ.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: 3.743.000đ (Ba triệu bảy trăm bốn ba ngàn đồng) ông Nguyễn Ngọc B phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.153.333đ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 004470 ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

Lê Bảo Huyền Trân